

Để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, triển khai tốt hơn công tác đảm bảo chất lượng giáo dục trong Nhà trường, kính đề nghị Quý Doanh nghiệp/Ông/Bà đóng góp ý kiến phản hồi bằng cách trả lời các nội dung dưới đây.

Trân trọng cảm ơn!

I. THÔNG TIN NHÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Tên doanh nghiệp:
Địa chỉ:
Họ và tên, Chức vụ người đóng góp ý kiến:
Điện thoại: Email:

II. THÔNG TIN VỀ SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Số lượng SV của Trường đang làm việc tại Cơ quan/Phòng/Ban:
Dưới 5 SV ☐ Từ 5 đến 10 SV ☐ Trên 10 SV ☐
Các SV tốt nghiệp nói trên tốt nghiệp từ (các) ngành/chuyên ngành:
.....
.....

II. CÁC NỘI DUNG ĐÓNG GÓP Ý KIẾN

Vui lòng đánh dấu vào ô (☒) là ý kiến của Ông/Bà đối với từng mục, theo thang điểm từ 1 đến 5:

1. Hoàn toàn không đồng ý 2. Không đồng ý 3. Phân vân 4. Đồng ý 5. Hoàn toàn đồng ý

II.1	Chiến lược phát triển của Nhà trường	1	2	3	4	5
1.	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường được công bố công khai trên website	☐	☐	☐	☐	☐
2.	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của Ông/Bà	☐	☐	☐	☐	☐
3.	Chiến lược phát triển của Nhà trường phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi	☐	☐	☐	☐	☐
4.	Ông/Bà tham gia vào việc hình thành và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường	☐	☐	☐	☐	☐
5.	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi được cải tiến trong quá trình phát triển của Nhà trường	☐	☐	☐	☐	☐
II.2	Thiết kế và rà soát CĐR, mục tiêu của CTĐT, đề cương chi tiết học phần	1	2	3	4	5
6.	CĐR, mục tiêu CTĐT phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu/triết lý giáo dục của Nhà trường và phù hợp với yêu cầu của Doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐
7.	CTĐT cân đối giữa kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành	☐	☐	☐	☐	☐
8.	Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành là hợp lý	☐	☐	☐	☐	☐
9.	Nội dung CTĐT được cập nhật, đổi mới để đáp ứng nhu cầu xã hội	☐	☐	☐	☐	☐

10.	Đề cương, nội dung học phần được cập nhật thường xuyên	☐	☐	☐	☐	☐
11.	Ông/Bà được tham gia góp ý khi Nhà trường xây dựng, rà soát và điều chỉnh CTĐT	☐	☐	☐	☐	☐
II.3	Mức độ hài lòng về kiến thức, kỹ năng đối với sinh viên tốt nghiệp	1	2	3	4	5
12.	Kiến thức chung về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; về khoa học cơ bản; về công nghệ thông tin.	☐	☐	☐	☐	☐
13.	Kiến thức cơ sở ngành được đào tạo	☐	☐	☐	☐	☐
14.	Kiến thức chuyên môn về ngành/chuyên ngành được đào tạo	☐	☐	☐	☐	☐
15.	Kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề	☐	☐	☐	☐	☐
16.	Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề	☐	☐	☐	☐	☐
17.	Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức	☐	☐	☐	☐	☐
18.	Kỹ năng tư duy theo hệ thống	☐	☐	☐	☐	☐
19.	Kỹ năng tự chủ, tự chịu trách nhiệm	☐	☐	☐	☐	☐
20.	Kỹ năng làm giao tiếp và làm việc theo nhóm	☐	☐	☐	☐	☐
21.	Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ	☐	☐	☐	☐	☐
22.	Kỹ năng quản lý và lãnh đạo	☐	☐	☐	☐	☐
II.3	Mức độ hài lòng về phẩm chất, thái độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ đối với sinh viên tốt nghiệp					
23.	Phẩm chất đạo đức cá nhân	☐	☐	☐	☐	☐
24.	Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐
25.	Phẩm chất đạo đức xã hội	☐	☐	☐	☐	☐
26.	Tính tự tin vào khả năng của bản thân	☐	☐	☐	☐	☐
27.	Tính kỷ luật	☐	☐	☐	☐	☐
28.	Tính độc lập	☐	☐	☐	☐	☐
29.	Tính ham học hỏi	☐	☐	☐	☐	☐
30.	Tính sáng tạo	☐	☐	☐	☐	☐
31.	Động lực làm việc	☐	☐	☐	☐	☐
32.	Năng lực tổ chức và điều phối nhiệm vụ	☐	☐	☐	☐	☐
33.	Năng lực nhận dạng, tổng hợp và xử lý vấn đề	☐	☐	☐	☐	☐
34.	Năng lực sắp xếp công việc theo thứ tự ưu tiên	☐	☐	☐	☐	☐
II.4	Ý kiến đóng góp cho công tác đào tạo của Nhà trường để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động	1	2	3	4	5
35.	Chương trình đào tạo cần được điều chỉnh và cập nhật theo nhu cầu thị trường lao động	☐	☐	☐	☐	☐
36.	Các nhà tuyển dụng đóng góp ý kiến và tham gia xây dựng chương trình đào tạo	☐	☐	☐	☐	☐
37.	Thời lượng thực tập của sinh viên cần được tăng thêm	☐	☐	☐	☐	☐
38.	Thời lượng thực hành trong chương trình đào tạo của ngành được tăng thêm	☐	☐	☐	☐	☐

39.	Thời lượng lý thuyết giảm đi	☐	☐	☐	☐	☐
40.	Sinh viên được học khoá bồi trợ các kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động	☐	☐	☐	☐	☐
41.	Sinh viên được rèn luyện các phẩm chất đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động	☐	☐	☐	☐	☐
42.	Sinh viên được trang bị thêm về kỹ năng học tập suốt đời	☐	☐	☐	☐	☐
43.	Nhà trường cập nhật cho người học thông tin về nhu cầu sử dụng lao động	☐	☐	☐	☐	☐
44.	Nhà trường phối hợp với các nhà tuyển dụng lao động tổ chức xemina cho sinh viên	☐	☐	☐	☐	☐
45.	Các nhà tuyển dụng lao động tham gia quá trình đào tạo tại Trường	☐	☐	☐	☐	☐
46.	Sau khi tuyển dụng, các sinh viên tốt nghiệp của Trường phải đi học thêm các khoá bồi dưỡng để có thể đảm nhận các nhiệm vụ:					
	a) Bồi trợ kiến thức chuyên môn	☐	☐	☐	☐	☐
	b) Bồi trợ kiến thức nghiệp vụ	☐	☐	☐	☐	☐
	c) Bồi trợ kỹ năng về công nghệ thông tin	☐	☐	☐	☐	☐
	d) Nâng cao kỹ năng ngoại ngữ	☐	☐	☐	☐	☐
	e) Bồi trợ các kỹ năng mềm	☐	☐	☐	☐	☐

47. Các tiêu chí khác khi tuyển dụng SV tốt nghiệp của Trường

.....

.....

.....

48. Đánh giá của Ông/Bà về vị trí SV tốt nghiệp của Trường Đại học Mở - Địa chất so với các trường khác

.....

.....

Ý kiến khác (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HẾT